ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5265 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân có nhà ở chính, duy nhất bị đổ, sập hoàn toàn hoặc bị hư hỏng nặng không ở được do các đợt mưa, lũ trong tháng 11 năm 2021 gây ra trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 08/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định mức trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 307/TTr-SLĐTBXH ngày 24/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 30 hộ dân có nhà ở chính, duy nhất bị đổ, sập hoàn toàn hoặc bị hư hỏng nặng không ở được do các đợt mưa, lũ trong tháng 11 năm 2021 gây ra trên địa bàn tỉnh, được hỗ trợ kinh phí để làm nhà, sửa chữa lại nhà ở, ổn định cuộc sống, với tổng số tiền **900.000.000 đồng** *(Chín trăm triệu đồng)*. Trong đó:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở chính, duy nhất bị đổ, sập hoàn toàn: 15 nhà x 40.000.000 đồng/nhà = 600.000.000 đồng.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhà ở chính, duy nhất bị hư hỏng nặng không ở được: 15 nhà x 20.000.000 đồng/nhà = 300.000.000 đồng.

(Cụ thể như danh sách kèm theo).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo xã hội năm 2021 đã được UBND tỉnh cân đối cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện cấp kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện và hỗ trợ cho các hộ dân được phê duyệt tại Điều 1.

2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn, Vân Canh, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn tiếp nhận và chuyển kinh phí hỗ trợ đến các hộ dân và hướng dẫn, giám sát các hộ dân sử dụng kinh phí hỗ trợ để làm nhà, sửa chữa lại nhà ở, ổn định cuộc sống; thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn, Vân Canh, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VP, K20.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: 5265/QĐ-UBND
Thời gian ký: 29-12-2021 15:25:41 +07:00

DANH SÁCH HỘ DÂN CÓ NHÀ Ở CHÍNH, DUY NHẤT BỊ HƯ HỎNG NẶNG KHÔNG Ở ĐƯỢC DO MƯA, LŨ TRONG THÁNG 11/2021 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Stt đp	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Nhân khẩu	Địa chỉ	Thuộc diện				Số tiền hỗ trợ (đồng)
						Chính sách	*Hộ nghèo*	*Hộ cận nghèo*	*Khó khăn*	
	I	**TP QUY NHƠN**				***0***	***0***	***0***	***1***	***20.000.000***
1	1	Võ Văn Phước	1961	5	Tổ 3, KV4, phường Nhơn Phú				x	20.000.000
	II	**HUYỆN TUY PHƯỚC**				***0***	***0***	***0***	***4***	***80.000.000***
2	1	Nguyễn Thị Ngọc Phương	1955	1	Quảng Điền, Phước Quang				x	20.000.000
3	2	Cao Thanh Bình	1970	3	Kim Đông, Phước Hòa				x	20.000.000
4	3	Ngô Thanh Dũng	1971	5	Huỳnh Giản Bắc, Phước Hòa				x	20.000.000
5	4	Ngô Thanh Bình	1961	3	Huỳnh Giản Bắc, Phước Hòa				x	20.000.000
	III	**THỊ XÃ AN NHƠN**				***0***	***1***	***0***	***2***	***60.000.000***
6	1	Nguyễn Thị Hoa	1968	1	Thanh Mai, xã Nhơn Hạnh				x	20.000.000
7	2	Đặng Thành Lai	1982	4	Tân Kiều, xã Nhơn Mỹ				x	20.000.000
8	3	Phạm Thị Quế	1933	4	Quan Quang, xã Nhơn Khánh		x			20.000.000
	IV	**HUYỆN PHÙ CÁT**				***1***	***0***	***0***	***5***	***120.000.000***
9	1	Mai Thị Thạnh	1964		Chánh Hóa, Cát Thành				x	20.000.000
10	2	Mai Văn Cảnh	1950		Chánh Thiện, Cát Thành				x	20.000.000
11	3	Đinh Thì	1944		Chánh Hùng, Cát Thành				x	20.000.000
12	4	Nguyễn Phúc	1937		Đức Phổ 2, Cát Minh				x	20.000.000
13	5	Phạm Thị Thanh	1930		Đại Lợi, Cát Nhơn	x				20.000.000
14	6	Trần Thị Hương	1960		Đại Lợi, Cát Nhơn				x	20.000.000
	V	**TÂY SƠN**				***0***	***0***	***0***	***1***	***20.000.000***
15	1	Văn Thị Sen	1939	3	Nhơn Thuận, Tây Vinh				x	20.000.000
	Tổng cộng: Ba trăm triệu đồng					**1**	**1**	**0**	**13**	**300.000.000**

Số: 5265/QĐ-UBND
Thời gian ký: 29-12-2021 15:25:36 +07:00

DANH SÁCH HỘ DÂN CÓ NHÀ Ở CHÍNH, DUY NHẤT BỊ ĐỔ, SẬP HOÀN TOÀN DO MƯA, LŨ TRONG THÁNG 11/2021 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Stt đp	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Nhân khẩu	Địa chỉ	Thuộc hộ				Số tiền hỗ trợ (đồng)
						Chính sách	*Hộ nghèo*	*Hộ cận nghèo*	*Khó khăn*	
	I	**HUYỆN TUY PHƯỚC**				***0***	***2***	***0***	***9***	***440.000.000***
1	1	Nguyễn Thị Mười	1954	5	Tùng Giản, Phước Hòa				x	40.000.000
2	2	Đặng Văn Châu	1966	5	Tân Giản, Phước Hòa				x	40.000.000
3	3	Nguyễn Thị Nghĩa	1946	4	Kim Đông, Phước Hòa				x	40.000.000
4	4	Phạm Văn Đức	1967	3	Kim Đông, Phước Hòa				x	40.000.000
5	5	Đặng Thị Thạch	1950	2	Huỳnh Giản Bắc, Phước Hòa		x			40.000.000
6	6	Đoàn Minh Bảo	1958	5	Huỳnh Giản Nam, Phước Hòa				x	40.000.000
7	7	Lê Đình Tập	1963	4	Huỳnh Giản Nam, Phước Hòa				x	40.000.000
8	8	Lê Thị Thu Thủy	1963	3	Lạc Điền, Phước Thắng				x	40.000.000
9	9	Trần Thị Thu	1972	5	An Lợi, Phước Thắng				x	40.000.000
10	10	Trương Văn Mọi	1972	5	An Lợi, Phước Thắng		x			40.000.000
11	11	Trương Thị Chốn	1962	1	Lộc Hạ, Phước Thuận				x	40.000.000
	II	**HUYỆN PHÙ CÁT**				***0***	***1***	***1***	***1***	***120.000.000***
12	1	Đoàn Minh Vương	1972		Chánh Hữu, Cát Chánh			x		40.000.000
13	2	Nguyễn Minh Tâm	1981		Tân Thanh, Cát Hải		x			40.000.000
14	3	Nguyễn Văn Gỡ	1968		Chánh Oai, Cát Hải				x	40.000.000
	III	**HUYỆN VÂN CANH**					***1***	***0***	***0***	***40.000.000***
15	1	Ra Lan M Chơi	1930	3	Kà Xim, Canh Thuận		x			40.000.000
	Tổng cộng: Sáu trăm triệu đồng.					**0**	**4**	**1**	**10**	**600.000.000**